

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Thực tập điện tử cơ bản (228057) - Nhóm 04**

CBGD: **Đặng Văn Tín (280038)**

Số SV có mặt: 19

Số bài thi: 19

Số tờ giấy thi: 19

Cán bộ coi thi 1 <i>Tung</i> <i>Đặng Văn Tín</i>	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1 <i>Tung</i> <i>Đặng Văn Tín</i>	G.Viên chấm thi 2
--	------------------	---	-------------------

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121060001	PHẠM CÔNG CHIẾN	28/03/2003	CCQ2106A						0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2121060045	NGUYỄN SỸ THÀNH	13/05/2003	CCQ2106B			<i>Đạt</i>			7,0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2121060003	NGUYỄN TUẤN	16/03/2003	CCQ2106A			<i>Đạt</i>			6,0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2121060035	ĐẶNG THANH HIẾU	17/08/2003	CCQ2106A			<i>Hiếu</i>			5,0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2121060032	NGUYỄN HOÀNG HUÂN	17/09/2002	CCQ2106A			<i>Huân</i>			5,5	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2119230004	PHÙNG THẾ HÙNG	17/05/2001	CCQ1923A			<i>Hùng</i>			7,0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2121060018	NGUYỄN MINH KHÔI	19/09/2003	CCQ2106A			<i>Khôi</i>			5,0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2121060006	HỨA THÀNH LONG	30/05/2000	CCQ2106A			<i>Long</i>			7,0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2118060018	VÕ VĂN HUỖNH	13/09/2000	CCQ1806A			<i>Huỳnh</i>			7,0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2121060009	NGUYỄN VĂN NHẬT	08/10/2003	CCQ2106A			<i>Nhật</i>			5,5	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2121060011	HÀ NGỌC SÁNG	22/03/2003	CCQ2106A			<i>Sáng</i>			6,5	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2118060029	ĐOÀN THẾ SƠN	27/04/2000	CCQ1806A			<i>Sơn</i>			5,0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2121060025	PHẠM ĐỖ QUỐC TÂN	31/10/2003	CCQ2106A			<i>Tân</i>			4,5	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2121060040	PHẠM THÀNH THẠCH	10/12/2003	CCQ2106B			<i>Thạch</i>			4,5	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2121060046	ĐOÀN VĂN THANH	15/11/2003	CCQ2106B			<i>Thanh</i>			7,0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2121060014	LÊ NGỌC THÀNH	04/10/2003	CCQ2106A						0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2121060012	NGUYỄN QUANG THÀNH	20/11/1998	CCQ2106A			<i>Thành</i>			7,0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2121060029	NGUYỄN QUANG TIẾN	09/12/2003	CCQ2106A			<i>Tiến</i>			7,0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2120060027	NGUYỄN QUỐC TOÀN	25/01/2002	CCQ2006A			<i>Toàn</i>			7,0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2121060024	NGUYỄN VIỆT TUẤN	12/10/2003	CCQ2106A			<i>Tuấn</i>			7,0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Thực tập điện tử cơ bản (228057) - Nhóm 04**

CBGD: **Đặng Văn Tín (280038)**

Số SV có mặt: 19.....

Số bài thi: 19.....

Số tờ giấy thi: 19.....

Cán bộ coi thi 1 <i>Đặng Văn Tín</i>	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1 <i>Đặng Văn Tín</i>	G.Viên chấm thi 2
---	------------------	--	-------------------

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2118030192	PHẠM NHÂN VĂN	24/01/2000	CCQ1805C			<i>Văn</i>			<i>5,5</i>	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)